

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Vượng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST- HS ngày 16/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở: tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1947 và con bà Cao Thị B, sinh năm 1947; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 12/02/2020, Công an huyện Lạng Giang, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 135/2007/HSPT ngày 26/11/2007, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

+ Tại bản án số 74/2010/HSST ngày 28/5/2010, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

+ Tại bản án số 110/2013/HSST ngày 17/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”

+ Tại bản án số 12/2021/HSST ngày 25/02/2021, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Lê Hồng P, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 11, ngách 19, ngõ 842, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh B

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã C, huyện L, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/02/2021, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, gắn biển số 98B2-708.14 đi trên các tuyến đường thuộc thành phố B, mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà anh Lê Hồng P, sinh năm 1977 ở địa chỉ số 11, ngách 19, ngõ 842, đường L, phường D, thành phố B, Q nhìn thấy nhà anh Phước đang mở cửa, phòng khách không có ai, trên bàn trong phòng khách có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A70. Q dựng xe mô tô trước cửa rồi đi vào trong nhà anh Phước, dùng tay lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần bên trái đang mặc đi ra ngoài điều khiển xe mô tô về nhà. Đến sáng ngày 02/02/2021, Q đi đến cửa hàng điện thoại C Mobile của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996 ở thôn M, xã C, huyện L, tỉnh B bán chiếc điện thoại SamSung A70 cho anh C được số tiền 3.000.000 đồng, Q khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/02/2021, anh Lê Hồng P có đơn trình báo Công an phường D, thành phố B.

Ngày 05/02/2021, Nguyễn Văn Q đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-708.14 đi trên đường Vương Văn T, phường T, thành phố B thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố B phát hiện kiểm soát, thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, gắn biển số 98B2-708.14; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu vàng, IMEI: 358606074455249, gắn số thuê bao 0912.590.275, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu

xanh, IMEI 1: 351726112812289, IMEI 2: 351726112812297, không gắn số thuê bao, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Lê Hồng P và tự nguyện giao nộp: 01 chiếc áo khoác màu xám, có ký hiệu “KuNanLiangZai”, size 2XL, mặt sau có chữ “NATURE”, đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải, loại giày lười, màu xám, đế bằng cao su màu xám, có ký hiệu “DESIGN”, đã qua sử dụng; Q khai đây là trang phục Q đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/02/2021.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 05/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A70, có số IMEI: 355915100653997, màu đen, bên ngoài có ốp nhựa trong, cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 02/2021 là 3.000.000 đồng.

Ngày 05/02/2021, Cơ quan điều tra tiến hành xác định địa điểm tiêu thụ tài sản, kết quả bị can Q tự chỉ ra được vị trí của cửa hàng C Mobile ở thôn M, xã C, huyện L, tỉnh B và nhận ra được người mua chiếc điện thoại mà Q trộm cắp là anh Nguyễn Văn C. Đồng thời, anh C cũng nhận ra Q là người đã đến bán chiếc điện thoại trên vào ngày 02/02/2021. Anh C trình bày sau khi mua chiếc điện thoại do Q đem bán, đến ngày 03/02/2021, anh C đã bán chiếc điện thoại trên cho một người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, có số máy: JA39E-5072067, số khung: RLHJA3900HY596911, gắn biển số 98B2-708.14 tạm giữ của Nguyễn Văn Q. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên có biển kiểm soát khi đăng ký là 98B3-228.65, mang tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1988, trú tại số nhà 20, ngõ 396, đường Nguyễn Công H, phường T, thành phố B; quá trình sử dụng, chị H đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Còn đối với chiếc biển kiểm soát 98B2-708.14 gắn vào xe là của một chiếc xe mô tô khác mang tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú tại thôn Riều, xã D, thành phố B; chiếc xe và biển kiểm soát hiện vẫn được anh Hiệp sử dụng, không bị mất biển số. Nguyễn Văn Q khai mua lại chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98B3-228.65 từ một người không quen biết vào năm 2018; quá trình sử dụng, Q có nhặt được chiếc biển số 98B2-708.14 và gắn vào xe. Cơ quan điều tra đã tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng xác định chiếc mô tô có đặc điểm như trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với anh Nguyễn Văn C là người mua chiếc điện thoại do Q đem đến bán nhưng không biết là do phạm tội mà có nên anh C không vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Hồng P yêu cầu Q bồi thường số tiền 3.000.000 đồng tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, có số máy: JA39E-5072067, số khung: RLHJA3900HY596911; 01 biển số 98B2-708.14; 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B3-228.65; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu vàng, IMEI: 358606074455249, gấn số thuê bao 0912.590.275; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, IMEI 1: 351726112812289, IMEI 2: 351726112812297; 01 chiếc áo khoác màu xám, có ký hiệu “KuNanLiangZai”, size 2XL, mặt sau có chữ “NATURE”; 01 đôi giày vải, loại giày lười, màu xám, đế bằng cao su màu xám, có ký hiệu “DESIGN” được nhập kho vật chứng để xử lý.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù, tổng hợp Bản án số 12/2021/HSST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2021. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số: 12/2021/HSST ngày 25/02/2021 từ ngày 08/10/2020 đến ngày 30/10/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho anh Lê Hồng P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

* Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, có số máy: JA39E-5072067, số khung: RLHJA3900HY596911 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B3-228.65 để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu vàng, IMEI: 358606074455249, gắn số thuê bao 0912.590.275; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, IMEI 1: 351726112812289, IMEI 2: 351726112812297 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 biển số 98B2-708.14; 01 chiếc áo khoác màu xám, có ký hiệu “KuNanLiangZai”, size 2XL, mặt sau có chữ “NATURE”; 01 đôi giày vải, loại giày lười, màu xám, đế bằng cao su màu xám, có ký hiệu “DESIGN”.

* Án phí căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/02/2021, tại nhà anh Lê Hồng P, sinh năm 1977 ở địa chỉ số 11, ngách 19, ngõ 842, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh B, Nguyễn Văn Q có hành vi trộm cắp của anh Phước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A70, có số IMEI: 355915100653997, màu đen, bên ngoài có ốp nhựa trong, cũ đã qua sử dụng, có trị giá là 3.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự về an ninh tại địa phương và dư luận quần chúng

nhân dân lên án, vì thế hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo, vừa có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Đánh giá về nhân thân, thái độ và mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có tiền sự về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra bị cáo còn bị Tòa án xét xử về tội “ Đánh bạc” và tội “Trộm cắp tài sản”. Cụ thể tại Tại bản án số 135/2007/HSPT ngày 26/11/2007, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Bản án số 74/2010/HSST ngày 28/5/2010, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Bản án số 110/2013/HSST ngày 17/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”; Bản án số 12/2021/HSST ngày 25/02/2021, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay bản đã có hiệu lực pháp luật, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp Bản án số 12/2021/HSST ngày 25/02/2021, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Lần phạm tội này của bị cáo được thực hiện trước khi Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” do vậy đây không phải là tiền án. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng không nhận thức được việc làm của mình mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải và đầu thú trước cơ quan pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Hồng P vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án anh Phước yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A70, có số IMEI: 355915100653997, màu đen, bên ngoài có ốp nhựa trong, cũ đã qua sử dụng, do bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 3.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Xét yêu cầu bồi thường của anh Phước là có căn cứ cần chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phước số tiền 3.000.000 đồng.

[8]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án khai là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A70, có số IMEI: 355915100653997, màu đen, bên

ngoài có ốp nhựa trong, cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Q sau đó đã bán lại cho một người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được để trả cho bị hại nhưng trước khi mua, bán anh C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

[9]. Về vật chứng của vụ án gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, có số máy: JA39E-5072067, số khung: RLHJA3900HY596911 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B3-228.65, bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu vàng, IMEI: 358606074455249, găng số thuê bao 0912.590.275; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, IMEI 1: 351726112812289, IMEI 2: 351726112812297 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 biển số 98B2-708.14; 01 chiếc áo khoác màu xám, có ký hiệu “KuNanLiangZai”, size 2XL, mặt sau có chữ “NATURE”; 01 đôi giày vải, loại giày lười, màu xám, đế bằng cao su màu xám, có ký hiệu “DESIGN” không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền bị cáo, không có nghề nghiệp kinh tế gia đình khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[11]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều Điều 56; 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự, Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm tù, tổng hợp Bản án số 12/2021/HSST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2021. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số: 12/2021/HSST ngày 25/02/2021 từ ngày 08/10/2020 đến ngày 30/10/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho anh Lê Hồng P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

* Vật chứng của vụ án: Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, có số máy: JA39E-5072067, số khung: RLHJA3900HY596911 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B3-228.65 để sung ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu vàng, IMEI: 358606074455249, gắn số thuê bao 0912.590.275; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, IMEI 1: 351726112812289, IMEI 2: 351726112812297 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 98B2-708.14; 01 chiếc áo khoác màu xám, có ký hiệu “KuNanLiangZai”, size 2XL, mặt sau có chữ “NATURE”; 01 đôi giày vải, loại giày lười, màu xám, đế bằng cao su màu xám, có ký hiệu “DESIGN”.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú